

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Thành Phố Bảo Lộc – Lâm Đồng

Điện thoại: 0633.864 073 – Fax: 0633.711 608

Website: www.capnuocbaoloc.com

Số: 116 /GM-CTNBL

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 5 năm 2020

GIẤY MỜI

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2016;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc trân trọng kính mời Quý vị Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian khai mạc: 08 giờ 00 Thứ tư, ngày 20 tháng 05 năm 2020
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
Số 56 Lê Thị Pha - P1 - TP. Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

2. Thành phần tham dự: Tất cả Cổ đông có sở hữu cổ phần BWA theo danh sách chốt ngày 17/4/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán chi nhánh TP. Hồ Chí Minh hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

3. Nội dung: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền (Theo mẫu gửi kèm) qua đường bưu điện/số Fax hoặc điện thoại trước 16h00, Thứ tư, ngày 13/5/2020 theo địa chỉ sau:

Công ty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc

Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha - Phường 1 - TP. Bảo Lộc - Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.711.004 - Fax: 02633.711.608

5: Các vấn đề khác:

- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hợp thay (theo mẫu gửi kèm thư mời họp).
- Các thông tin chi tiết hoặc có thắc mắc phản hồi xin gửi về địa chỉ email: blaowaco@yahoo.com.vn.

- Các tài liệu phục vụ Đại hội Quý Cổ đông có thể cập nhật qua website Công ty: www.capnuocbaoloc.com; hoặc Quý Cổ đông có thể nhận tài liệu tại bàn thông tin tại Đại hội.
- Khi tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải xuất trình giấy tờ sau: Thư mời, CMND hoặc Hộ chiếu để làm thủ tục đăng ký tham dự đại hội
- Cổ đông tham dự Đại hội tự túc về phí ăn, ở và phương tiện đi lại.

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần thành công vào Đại hội.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Thành Phố Bảo Lộc – Lâm Đồng
Điện thoại: 0633.864 073 – Fax: 0633.711 608
Website: www.capnuocbaoloc.com

Số: 118 /GM-CTNBL

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 5 năm 2020

GIẤY MỜI

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Công ty TNHH kiểm toán FAC.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2016;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc trân trọng kính mời Quý Công ty đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian khai mạc: 08 giờ 00 Thứ tư, ngày 20 tháng 05 năm 2020
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
Số 56 Lê Thị Pha - P1 - TP. Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

2. Nội dung: Tham dự, giải đáp các ý kiến cổ đông về tài chính của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

3. Các vấn đề khác:

- Các thông tin chi tiết hoặc có thắc mắc phản hồi xin gửi về địa chỉ email: blaowaco@yahoo.com.vn.
- Các tài liệu phục vụ Đại hội có thể cập nhật qua website Công ty: www.capnuocbaoloc.com; hoặc có thể nhận tài liệu tại bàn thông tin tại Đại hội.

Sự hiện diện của Quý Công ty sẽ góp phần thành công vào Đại hội.

Trân trọng!



Nguyễn Trọng Hiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước
và Xây dựng Bảo Lộc**

Tên cá nhân hoặc tổ chức:.....
Giấy CMND/ Hộ chiếu/GPĐKKD số..... cấp ngày.....
Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....
Điện Thoại:..... Fax:

Tôi (chúng tôi) đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc, với số cổ phần biểu quyết là.....(bằng chữ.....);

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu..... cổ phần

Số cổ phần được uỷ quyền..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây.....giấy uỷ quyền)

Tôi(chúng tôi) xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày tháng năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự này về Công ty theo địa chỉ: Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc - 56 Lê Thị Pha - Phường 1 - TP. Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng.

- Nếu quý cổ đông uỷ quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy uỷ quyền kèm theo Giấy đăng ký tham dự về địa chỉ của Công ty. Mọi vướng mắc xin liên hệ số điện thoại: Phòng Tổng hợp: 0263. 3711.004.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước
và Xây dựng Bảo Lộc**

Căn cứ nội dung Thư mời V/v tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

NGƯỜI ỦY QUYỀN:

Tên tôi là:.....CMND/Hộ chiếu số:

Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Hiện sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc.

Vì tôi không tham dự được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty nên tôi ủy quyền cho Ông (Bà) có tên sau:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Ông (Bà).....CMND/Hộ chiếu số:

Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Là người đại diện, thay mặt tôi thực hiện quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, theo nội dung Thư mời (đính kèm).

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- Giấy ủy quyền sẽ hết hiệu lực ngay khi kết thúc Đại hội.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌ VÀ TÊN: « »

MÃ CỔ ĐÔNG: « »



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC & XÂY DỰNG BẢO LỘC

PHIẾU BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHIẾU BIỂU QUYẾT

« » CỔ PHẦN



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2020

Bảo Lộc, 05/2020



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2020

- 1. Dự thảo chương trình đại hội**
- 2. Dự thảo Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**
- 3. Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**
- 4. Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**
- 5. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2020.**
- 6. Dự thảo Tờ trình các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.**
- 7. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

Thời gian: 08:00-12:00 sáng thứ 4, ngày 20/05/2020

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc.

Stt	Nội dung	Điều hành
1	- Thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho Cổ đông, đón tiếp khách mời và Chào cờ	Ban tổ chức
2	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và phát biểu khai mạc	Ban tổ chức
3	- Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
4	- Thông qua Quy chế làm việc - Thông qua chương trình Đại hội	Ban tổ chức
5	- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký:	Ban tổ chức
6	- Thông qua các báo cáo: 1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020	Đoàn Chủ tịch
	2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020	
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020	
7	- Thông qua tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia Cổ tức năm 2019; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020; thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2020	Đoàn Chủ tịch
8	- Đại diện Đại biểu cấp trên tham dự cho ý kiến chỉ đạo Đại hội - Thảo luận các nội dung chính của Đại hội (Các Báo cáo và tờ trình) - Đoàn chủ tịch, các bộ phận chuyên môn trả lời Cổ đông.	Đoàn Chủ tịch
9	- Giải lao	
10	- Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Đoàn Chủ tịch
11	- Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
12	- Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2020

Số: /CTNBL

DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Công ty Cổ phần Cấp nước và XD Bảo Lộc báo cáo gửi hội nghị người lao động (bao gồm toàn thể cán bộ công nhân viên công ty biết về dự thảo báo cáo tóm tắt) về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020, cụ thể như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình chung:

- Căn cứ vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, được tổ chức ngày 22/05/2019. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đã thống nhất các chỉ tiêu chính. Hoạt động chính của Công ty là cung cấp ổn định nhu cầu cung cấp nước sạch tại địa phương, phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng nước và lắp đặt mở rộng các tuyến ống cấp nước.

- Thực hiện kế hoạch năm 2019 theo Nghị quyết HĐQT. Trong năm 2019, Công ty có những khó khăn và thuận lợi như sau:

1.1 Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng; ủy các cấp, các sở Ban ngành của tỉnh, địa phương. Đặc biệt chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, cũng như sự nỗ lực, đoàn kết nhất trí giữa Ban Giám đốc và các phòng Ban, Xí nghiệp trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đời sống và việc làm của Người lao động ổn định và từng bước được cải thiện.

- Bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với tốc độ phát triển khu vực, nhất là tính kế thừa mang lại hiệu quả cao trong việc thi công lắp đặt hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp III, ống nhánh trên địa bàn đã tạo được sự tăng trưởng ổn định về sản lượng và doanh thu.

1.2 Khó khăn:

- Do đặc thù Doanh nghiệp là Công ty Cổ phần (vốn Nhà nước chi phối sở hữu 76%), nguồn lực tài chính còn hạn chế nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận vay vốn ưu đãi của các tổ chức tín dụng, đã ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng.

- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao do hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến thời kỳ phải thay thế. Từ 01/01/2019, Công ty Cp đầu tư Thiên Hòa An đã đơn phương thực hiện dừng việc cung cấp nước cho Công ty, dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong vấn đề nguồn cung cấp nước sinh hoạt trước, trong và sau dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty cũng đã quyết tâm cao trong việc thực hiện nhanh và kịp thời các biện pháp nhằm đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc: bao gồm các việc thổi rửa, cải tạo nâng cấp công suất các trạm bơm, các giếng ngầm cũ; đồng thời thực hiện khoan bổ sung khai thác các giếng ngầm mới đảm bảo đủ công suất phục vụ khách hàng.

- Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của Thành phố, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thăm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bể vỡ đường ống gây thất thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.

Với những khó khăn thuận lợi nêu trên Ban giám đốc Công ty kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT và động viên CBCNV cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 22 tháng 05 năm 2019 đã thông qua, đảm bảo nhiệm vụ chính trị về cấp nước an toàn, chất lượng ổn định, thực hiện tương đối tốt các công tác chống thất thu, thất thoát nước, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đảm bảo thu nhập, đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động. Với số liệu báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán FAC, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
A	Sản phẩm chủ yếu			
1	Nước sản xuất trong đó - Cty - Mua nước đầu nguồn THA	M3	3,732,146 2,922,146 810,000	3,727,817 3,690,414 37,403
2	Nước ghi thu	M3	2,687,200	2,687,220
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28.00	27,9
4	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%
5	KH phát triển mới	Hộ	900 - 1000	916
6	Kiểm định ban đầu	Cái	1,500	1,000
7	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,000	4,000
8	Thay ĐH	Cái	300	450
B	Tài chính - Doanh thu			
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	8,545	8,130
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	9,103	9,056
3	Doanh thu SXCN	Đồng	24,461,581,600	24,334,137,236
4	Doanh thu ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	1,700,000,000	1,382,652,969

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	18,000,000	18,054,543
6	Cộng doanh thu	Đồng	26,179,581,600	25,734,844,748
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,574,457,600	2,531,209,889
	- Lợi nhuận của nước sạch		1,499,457,600	2,390,912,460
	- Lợi nhuận XDCCB, ống cấp 3, khác		75,000,000	51,902,776
	- Thuê bao TLK			13,417,191
	- Khác (Lãi ngân hàng tiền gửi)			74,977,462
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4.0	4.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	Đồng	5,280,000,000	5,891,000,000
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	69	69
2	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/n/th	6,376,812	7,114,734
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,008,000,000	1,059,000,000
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000
E	Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước mặt hồ Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	Đồng		
	Dự án cấp nước xã Lộc An (nguồn, mạng)	Đồng		
	Dự án cấp nước xã Lộc Thành (mạng)	Đồng		
F	<u>Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn (nguồn vốn Công ty)</u>	Đồng	3,796,766,782	4,862,042,029
I	Phát triển nguồn	Đồng	1,000,000,000	1,979,554,097
II	Phát triển mạng	Đồng	1,362,796,782	1,404,373,602
III	Sửa chữa mạng lưới cấp nước, cải tạo các tuyến ống STK, chống thất thoát	Đồng	678,970,000	996,488,017
IV	Sửa chữa trạm bơm, Máy bơm, Máy Châm Clo	Đồng	755,000,000	481,626,313

II. THỰC HIỆN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP NĂM 2019

1. Các công tác thực hiện được:

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2019 theo từng lĩnh vực tại Doanh nghiệp:

1.1 Công tác kế hoạch.

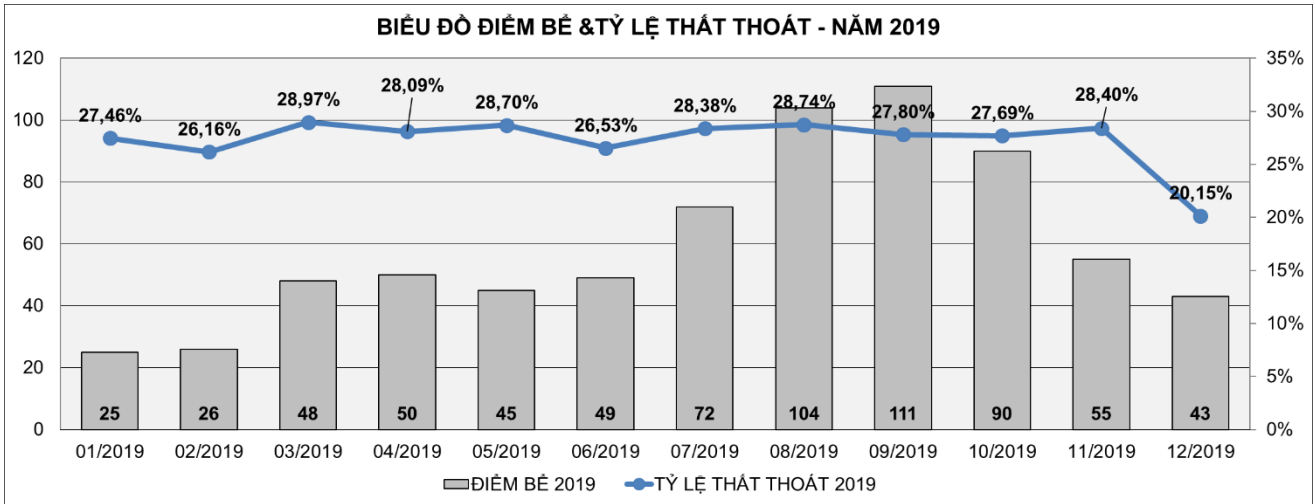
- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng Cổ đông và được thống nhất bằng Nghị quyết ĐHCĐ ngày 25/05/2019 để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

- Công ty bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp.

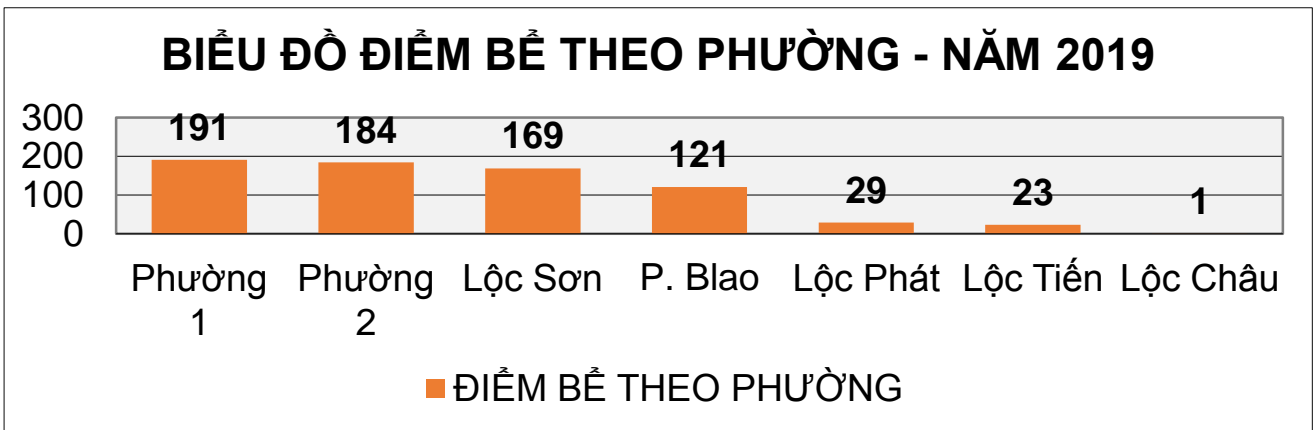
- Công tác phát triển khách hàng, xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Nhìn chung các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đưa ra đều đạt và vượt so với kế hoạch, riêng một số chỉ tiêu tăng cụ thể:

+ Chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát nước sạch giảm 0,09 % so với kế hoạch: trong năm 2019 Công ty tiến hành rà soát, tăng cường công tác kiểm tra, dò tìm ống bẻ vỡ và tiến hành khắc

phục ngay các sự cố bể vỡ. Đồng thời trong quá trình cải tạo các tuyến ống cũ nát, thay thế hệ thống ống STK bằng hệ ống HDPE nên đã giảm nhiều các trường hợp bể vỡ, thất thoát. Trong năm Công ty cũng đã tập trung vào công tác thay thế, sửa chữa ống bể, tuy nhiên do số lượng bể vỡ nhiều nên tỷ lệ thất thoát có giảm nhưng chưa đáng kể.



Bảng 1: Bảng thống kê bể vỡ và tỷ lệ thất thoát các tháng trong năm 2019



Bảng 2: Bảng thống kê các điểm bể vỡ theo khu vực các Phường xã năm 2019

Ghi chú: Tổng số điểm bể vỡ toàn Công ty năm 2019: 718 trường hợp

1.2 Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty:

Từ tháng 02/2019, Công ty cũng đã tiến hành thành lập Xí nghiệp Thi công xây lắp và thực hiện áp dụng chế độ khoán lương và khoán công việc cho Xí nghiệp để tạo động lực, tăng cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động.

1.3 Công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Quản lý vận hành các trạm bơm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối. Năm 2019 Công ty cũng đã tiến hành lắp đặt camera thí điểm tại các trạm bơm chính, xem xét tính hiệu quả và sẽ có những báo cáo tác động cụ thể hơn trong thời gian tới

1.4 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:

- Công tác đầu tư phân nguồn: Theo định hướng của UBND tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian tới Công ty sẽ từng bước hạn chế việc khai thác nguồn nước ngầm. Tuy nhiên hiện trạng tỷ

lộ khai thác các giếng khoan chưa đạt hết công suất. Trong năm tập trung vào khâu thổi rửa, bảo dưỡng và khai thác ổn định ở mức an toàn nên nguồn khai thác vẫn đảm bảo.

- Đầu tư thi công lắp đặt các tuyến ống xương cá D50, D32, D25 vào các ngõ hẻm xa đường ống cái để mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển thêm khách hàng mới theo yêu cầu và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã.

- Công tác đầu tư hệ thống mạng: Trong năm chủ yếu tập trung nhân lực vào các công trình di dời cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước D100, D150 theo Dự án tuyến ống khu dân cư, các tuyến Đào Duy Từ - Nguyễn Đình Chiểu, tuyến ống cấp nước dự phòng cho Nhà máy bia Sài Gòn, KCN Lộc Sơn.

1.5 Công tác quản lý, vật tư, tài sản thiết bị

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi trung tâm thành phố, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Việc theo dõi tài sản thiết bị năm tài chính năm 2019 Công ty quản lý tốt các vật tư, thiết bị. Tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng qui định của Nhà nước (công tác kiểm kê năm được Công ty Kiểm toán FAC tham gia giám sát và kiểm tra thực tế).

1.6 Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý sản phẩm làm ra, đây là một công tác thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất thường. Phòng thanh tra và quản lý mạng thường xuyên và đột xuất kiểm tra những TLK nghi vấn nhanh chậm kịp thời cân chỉnh theo kế hoạch, theo yêu cầu của khách hàng. Vi phạm vi lệ, rà soát các hợp đồng sử dụng nước một cách thường xuyên, không tăng khống nhân khẩu, điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng qui định.

- Kiểm tra chất lượng nước thường xuyên tại đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước.

- Giao nhiệm vụ quản lý, kiểm tra thường xuyên cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phối hợp với bộ phận quản lý mạng và các phòng ban khác theo dõi các tuyến bể vỡ kể cả ngày và đêm, đã kịp thời xác minh, báo cáo Lãnh đạo và sửa chữa kịp thời những sự cố bể vỡ.

1.7 Công tác quản lý Tài chính

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các chế độ quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố chung của Công ty Cổ phần. Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XD/CB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước.

- Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các cổ đông.

1.8 Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.

- Công ty rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động theo pháp luật quy định và đã thông qua Hội nghị Người lao động vào đầu năm 2019, tiến hành Hội nghị người lao động trong tháng 02 năm 2019 để lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung những chế độ chính sách như về tiền lương khi xây dựng thang bảng lương mới nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như bảo đảm và tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ tiền lương tiền công được thanh toán theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp 100% cho Nhà nước các khoản BH này.

- Việc trang bị BHLĐ, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động an tâm công tác nên năng suất chất lượng các công trình được bảo đảm.

1.9 Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ:

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Thành phố bảo vệ và lắp đặt an toàn, không để mất các nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên hệ thống cấp nước.

- Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm thường xuyên, theo định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy tại trạm bơm và văn phòng Công ty.

- Năm 2019 Công ty tổ chức một số Cán bộ kỹ thuật học chứng chỉ hành nghề hoạt động XD ở TP HCM, phối hợp trường ĐH Xây dựng Miền Trung tổ chức huấn luyện An toàn LĐ nhóm 1,2,3 và tham dự các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện bắn đạn thật đạt kết quả cao, và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

2. Vai trò của tổ chức Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp.

- Chi bộ luôn luôn bám sát, theo dõi trên các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, từ đó xây dựng các Nghị quyết lãnh đạo các đoàn thể chính trị trong Công ty (Công đoàn; Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) phát huy tốt vai trò tiên phong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đồng thời cùng chi bộ lãnh đạo nhiệm vụ phục vụ sản xuất và kinh doanh có hiệu quả cũng là Người đại diện chính đáng cho Người lao động trong Công ty, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô lãng phí trong SXKD, là người tiên phong giáo dục chính trị tư tưởng cho

CBNV, vận động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Các mặt còn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu:

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thuần túy là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một ít hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (có nguồn nước giếng ngầm tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, chủ yếu lắp đặt Hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó và dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ từ trước năm 1991, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị đưa vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, làm tỷ lệ thất thoát vẫn ở mức cao (27.91%).

- Còn một số Cán bộ lao động chưa thực sự năng động, sáng tạo chủ động trong xử lý công việc, còn bao che những khuyết điểm thiếu sót của nhân viên dưới quyền, CBCNV thiếu đấu tranh phê bình và tự phê bình hoặc nếu có đấu tranh thì chỉ nói chung chung, chưa mang tính chất góp ý xây dựng.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng chưa được quan tâm đúng mức. Chưa hiện thực hóa việc quản lý vận hành, điều hành nước qua sơ đồ, máy tính và vận hành mạng thông qua áp lực.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020		Tỷ lệ%
				KH Công ty	KH dự án	
A	Sản phẩm chủ yếu					
1	Nước sản xuất trong đó - Cty - Mua nước đầu nguồn THA	M3	3,727,817 3,690,414 37,403	3,882,000 3,477,000 405,000		4.14
2	Nước ghi thu	M3	2,687,220	2,795,000		4.0
3	Tỷ lệ thất thoát	%	27,9	28		0,09
4	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%		
5	KH phát triển mới	Hộ	916	900 - 1000		
6	Kiểm định ban đầu	Cái	1,000	1,500		
7	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,000	4,000		
8	Thay ĐH	Cái	450	450		
B	Tài chính - Doanh thu					
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	8,130	8,538		408.0
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	9,056	9,103		47.0
3	Doanh thu SXCN	Đồng	24,334,137,236	25,442,885,000		4.6
4	Doanh thu ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	1,382,652,969	1,800,000,000		30.2
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	18,054,543	18,000,000		-0.3

6	Cộng doanh thu	Đồng	25,734,844,748	27,260,885,000		5.9
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	2,531,209,889	1,662,175,000		-34.3
	- Lợi nhuận của nước sạch		2,390,912,460	1,579,175,000		-34.0
	- Lợi nhuận XDCB, ống cấp 3, khác		51,902,776	70,000,000		34.9
	- Thuê bao TLK		13,417,191	13,000,000		
	- Khác (Lãi ngân hàng tiền gửi)		74,977,462			
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4.0	4.5		
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	Đồng	5,891,000,000	5,891,000,000		0.0
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	69	69		
2	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/n/th	7,114,734	7,114,734		
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,059,000,000	1,080,000,000		2.0
5	Thù lao HDQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000		
E	Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước mặt 17.000 m3/ngđ hồ Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm (phần nhà máy của dự án ODA Đan Mạch)	Đồng				
	Dự án cấp nước xã Lộc An (nguồn, mạng)	Đồng			14 tỷ	
	Dự án cấp nước xã Lộc Thành (mạng)	Đồng			6 tỷ	
F	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn (nguồn vốn Công ty)	Đồng	4,862,042,029	4,000,000,000		-17.7
I	Phát triển nguồn	Đồng	1,979,554,097	600,000,000		
II	Phát triển mạng	Đồng	1,404,373,602	954,053,000		
III	Sửa chữa mạng lưới cấp nước, cải tạo các tuyến ống STK, chống thất thoát	Đồng	996,488,017	808,910,000		
IV	Sửa chữa trạm bơm, Máy bơm, Máy Châm Clo, Công Nghệ Cụm xử lý nước	Đồng	481,626,313	637,037,000		
V	Hóa đơn điện tử	Đồng		500,000,000		
VI	Kiểm nghiệm chất lượng nước	Đồng		500,000,000		

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuyền

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2019**

ĐVT : VN
ĐỒNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21,1	25.734.844.748	25.364.302.376
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		851.400	485.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		25.733.993.348	25.363.816.876
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	22	15.181.866.761	15.793.369.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.552.126.587	9.570.447.765
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21,2	134.954.693	199.913.356
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	23	5.240.326.058	5.063.296.699
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	2.855.568.102	2.274.693.618
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.591.187.120	2.432.370.804
11. Thu nhập khác	31	25	10.045.349	1.278.614.730
12. Chi phí khác	32	25	70.022.580	224.971.951
13. Lợi nhuận khác	40	25	-59.977.231	1.053.642.779
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		2.531.209.889	3.486.013.583
15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27,1	548.190.623	703.533.592
16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	27,3	-30.670.460	-6.456.748
17. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		2.013.689.726	2.788.936.739
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	797	1.033
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	797	1.033

Phụ lục 2

LỢI NHUẬN THỰC HIỆN SO KH VÀ TỶ LỆ CHIA LỢI NHUẬN

Stt	Chỉ Tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế Hoạch Năm 2019	Thực Hiện Năm 2019	Tỷ lệ /Vốn ĐL	
					KH	TH
1	Tổng lợi nhuận trước thuế					
	LN SXKD đơn vị		1.574.457.600	2.531.209.889	5,8	9,4
2	Thuế TNDN	20	314.891.520	548.190.623		
	Thuế TN hoãn lại			-30.670.460		
3	LN sau thuế TN		1.259.566.080	2.013.689.726	4,7	7,5
4	Thù lao HĐQT - BKS		57.150.000	45.900.000		
5	LN còn lại		1.202.416.080	1.967.789.726	4,5	7,3
	Quỹ phát triển SX	10	120.241.608	196.778.973		
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10	120.241.608	196.778.973		
6	LN sau khi trích 2 quỹ		961.932.864	1.574.231.781	3,5	5,8
	LN năm trước còn lại		1.105.429.391			

7	Chia cổ tức (3388)	75	1.080.000.000	1.080.000.000	4,0	4,0
	Phần nhà nước	2.050.300	820.120.000	820.120.000		
	Phần cổ đông bên ngoài	649.700	259.880.000	259.880.000		
8	LN để lại năm sau		987.362.255	494.231.781		
	CỘNG	2.700.000	2.067.362.255	1.574.231.781		

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ TỶ LỆ CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2020

Stt	Chỉ Tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế Hoạch Năm 2020	Thực Hiện Năm 2020	Tỷ lệ /Vốn ĐL	
					KH	TH
1	Tổng lợi nhuận trước thuế					
	LN SXKD đơn vị		1.662.175.000		6,2	0,0
2	Thuế TNDN	20	332.435.000			
	Thuế TN hoãn lại					
3	LN sau thuế TN		1.329.740.000		4,9	0,0
4	Thù lao HĐQT - BKS		45.900.000			
5	LN còn lại		1.283.840.000		4,8	0,0
	Quỹ phát triển SX	10	128.384.000			
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10	128.384.000			
6	LN sau khi trích 2 quỹ		1.027.072.000		3,8	0,0
	LN năm trước còn lại		494.231.781			
7	Chia cổ tức (3388)	75	1.215.000.000		4,50	0,0
	Phần nhà nước	2.050.300	922.635.000			
	Phần cổ đông bên ngoài	649.700	292.365.000			
8	LN để lại năm sau		306.303.781			
	CỘNG	2.700.000	1.521.303.781	0		

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo lộc, ngày tháng 05 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội thường niên 2019. HĐQT công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. Đánh giá hoạt động HĐQT năm 2019:

Năm 2013 đến 05/2016 là Công ty CP hoạt động theo mô hình công ty Mẹ-con, trực thuộc công ty TNHH một TV cấp thoát nước Lâm Đồng. Năm 2016 UBND tỉnh Lâm Đồng đã có quyết định số 2879/UBNDF-XD2 ngày 27/05/2016 về việc chuyển phần vốn nhà nước (20.503 triệu đồng) về Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc và Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 v/v cử người đại diện Chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty. Đồng thời đã chỉnh sửa, điều chỉnh Điều lệ theo qui định pháp luật. Đến nay thực hiện mô hình Cty CP độc lập thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng.

1) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019, Công ty CP đầu tư Thiên Hòa An đã đơn phương ngưng cung cấp nước đầu nguồn cho Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc từ 01/01/2019, dẫn đến Công ty gặp nhiều khó khăn trong vấn đề nguồn cung cấp nước sinh hoạt trước, trong và sau dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi. Tuy nhiên Hội đồng quản trị (HĐQT) đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành Công ty chủ động thực hiện nhanh và kịp thời các biện pháp nhằm đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

Mặt khác, Hội đồng quản trị cũng đã có nhiều cố gắng bàn bạc và ra nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất - kinh doanh-tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
1	Tổng sản lượng nước sạch:	m ³	3.732.146	3.727.817	99,9%
	- Công ty sản xuất	m ³	2.922.146	3.690.414	126,3%
	- Mua nước của Công ty Thiên Hòa An	m ³	810.000	37.403	4,6%
2	Nước ghi thu	m ³	2.687.200	2.687.220	100%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28	27,9	-0,1%
4	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m ³	8.545	8.130	-415
5	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m ³	9.103	9.056	-47
6	Tổng doanh thu	Đồng	26.179.581.600	25.734.844.748	98,3%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.574.457.600	2.531.209.889	160,8%
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4	4	
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX	Đồng	5.280.000.000	5.891.000.000	111,6%
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	69	69	100%
4	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng	216.000.000	216.000.000	100%

STT	NỘI DUNG CHÍNH	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
E	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	Đồng	3.796.766.782	4.862.042.029	128,1 %

- **Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Bảo Lộc, cũng như Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng về sự phát triển của cấp nước đô thị Bảo lộc.

- Thành phố có nhiều quan tâm hỗ trợ trong việc quản lý khoan khai thác nước ngầm, ưu tiên cho phát triển cấp nước theo phát triển hạ tầng giao thông thành phố.

- Các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc đoàn kết nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, kịp thời ban hành nghị quyết tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tập thể người lao động đoàn kết, đổi mới phong cách làm việc vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Khó khăn tồn tại:**

- Hệ thống Cấp nước trên địa bàn thành phố đã cũ, mục nát, cả một thời gian dài phát triển theo nhu cầu sử dụng, không có qui hoạch cấp nước, ống nằm trong nhà dân, dưới lòng đường đến nay xảy ra bể vỡ nhiều làm thất thoát nước (27,9%), áp lực nước không ổn định ảnh hưởng đến chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Công tác quản lý điều hành chủ yếu thực hiện bằng thủ công, bằng kinh nghiệm thiếu khoa học và lạc hậu nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp, xử lý sự cố.

- Bộ máy quản lý công kênh không hiệu quả, tình trạng làm việc không đủ 8 tiếng trong ngày nên năng suất lao động không cao từ đó làm thu nhập còn thấp, không tạo động lực cho người lao động.

2) Về hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm thông qua các nội dung báo cáo của Ban giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ra các nghị quyết triển khai công việc phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng phát triển kinh doanh để phát triển Công ty.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính Công ty, điều chỉnh kịp thời các danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa mạng lưới, cung cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức cho Cổ đông đúng thời hạn, về chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện đúng như nghị quyết ĐHĐ cổ đông đã thông qua. HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng qui định pháp luật, qui chế, qui định của Công ty.

3) Về hoạt động của BGD:

Trong năm 2019, nhìn chung Ban giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành mọi hoạt động để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của HĐQT .

Trong các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đều báo cáo công tác điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền theo nghị quyết đề thông qua và các vấn đề phát sinh theo

yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo điều lệ Công ty để thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

Trong điều hành, Ban giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo qui chế hoạt động, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra.

II. Định hướng hoạt động HĐQT 2020:

- Duy trì và phát triển ổn định cấp nước an toàn, tăng cường công tác chống thất thoát nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, chủ động bổ sung nguồn cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhân dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và cho các dự án mở rộng đầu nối, cấp nước các xã do Sở NNPTNT làm chủ đầu tư từ nguồn vốn Ngân hàng thế giới. Thực hiện các giải pháp quản lý mạng lưới Cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý có hiệu quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa để nâng cao hiệu quả kinh doanh nói chung.
- Phân vùng cải tạo mạng lưới tiếp tục tiếp nhận nguồn nước mặt Hồ Nam Phương (dự kiến vào quý 3 và quý 4 năm 2020, sau khi các bên thống nhất công tác đền bù thiệt hại do ngưng cung cấp nước ngày 01/01/2019) và nâng sản lượng mua phù hợp với khả năng tiếp nhận trên nguyên tắc đảm bảo 3 lợi ích (Doanh nghiệp, nhà đầu tư và người tiêu dùng) trên cơ sở đặt quyền, lợi ích của nhân dân lên hàng đầu.
- Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức, tiếp tục điều chỉnh thay đổi mô hình quản lý, xí nghiệp, các phòng ban Công ty tinh gọn và có hiệu quả nhất gắn lao động với vị trí việc làm, trả lương theo sản phẩm để tạo động lực cho người lao động, tăng cường công tác quản lý giám sát, chỉ đạo các hoạt động của ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các qui chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Sử dụng lao động hợp lý và đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.
- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo, tái đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, có năng lực và thân thiện với khách hàng. Xây dựng hình ảnh Công ty Cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại.
- Tập trung công tác chuẩn bị và triển khai 02 dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh:
 - o Dự án Kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc bằng nguồn vốn vay ưu đãi ODA của Chính phủ Đan Mạch
 - o Dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trung tâm thành phố Bảo Lộc, sử dụng nguồn vốn vay ODA.
- Chủ động nghiên cứu cơ chế vay sử dụng vốn vay quỹ đầu tư cho doanh nghiệp của tỉnh Lâm Đồng để thực hiện các dự án sau:
 - o Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước mặt 17.000 m³/ngđ hồ Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm (phần nhà máy của dự án ODA Đan Mạch).
 - o Dự án đầu tư nguồn và mạng lưới cấp nước xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, dự kiến tổng chi phí đầu tư 14 tỷ VNĐ.
 - o Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới cấp nước xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, dự kiến tổng chi phí đầu tư 6 tỷ VNĐ.
- Thực hiện tốt các nội dung kế hoạch theo nghị quyết năm 2020 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty vào năm 2020 theo quyết định của Chính phủ .

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và định hướng của HĐQT Công ty năm 2020. Thay mặt cho HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý cổ đông.

Thay mặt HĐQT Kính chúc sức khỏe đến các Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Hiếu

IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG CÔNG TY CP CTN VÀ XD BẢO LỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	<i>Bảo Lộc, ngày tháng năm 2020</i>

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XD BẢO LỘC. TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa quý vị cổ đông Cty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP CTN và XD Bảo Lộc;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2019; một số ý kiến góp ý, kiến nghị và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

I/ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2019.

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BKS để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban giám đốc, các bộ phận quản lý Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.

- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về các báo cáo hàng quý, năm của Công ty.

2. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2019 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Giám đốc. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Ban Giám đốc luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng và gìn giữ thị trường.

- Năm 2019 Công ty có nhận được đơn kiến nghị Cổ đông Hồ Anh Tuấn. Ban kiểm soát cũng đã tổng hợp nội dung giải trình của các bộ phận phòng ban liên quan đến các nội dung kiến nghị để phục vụ công tác điều tra. Công ty đã trả lời bằng văn bản những nội dung kiến nghị và Sở Tài Chính cũng đã trả lời bằng văn bản số 2649/STC-ĐT ngày 21/10/2019 những nội dung liên quan trong đơn kiến nghị rất chi tiết cụ thể.

3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty

Trong năm 2019, Công ty vẫn tiếp tục đương đầu với khó khăn, đặc biệt giá nước không được tăng từ năm 2011, hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát gặp áp lực nước không ổn định dẫn đến tình trạng bể vỡ rất nhiều, trong khi đó các khoản chi phí đầu vào theo quy định của Nhà nước đều tăng. Mặc dù vậy, Ban điều hành đã nỗ lực lãnh đạo Công ty, có những giải pháp quyết liệt để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và đảm bảo một số nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, các chế độ, chính sách, quyền lợi cho Người lao động thực hiện đúng theo Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng thực hiện đầy đủ, đảm bảo thu nhập cho Người lao động và cổ tức Cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Kết quả đạt được *(Theo báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)*

Số liệu hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH/KH (%)
1	Sản lượng nước sản xuất	3.732.146	3.727.817	99.9
2	Sản lượng nước TT	2.922.146	3.690.414	126.3
3	Tỷ lệ thất thoát	28	27.9	0,1
4	Giá thành sản xuất	8.545	8.130	415
5	Giá bán bình quân	9.103	9.056	43
6	Tổng Doanh thu	26.179.581.600	25.734.844.748	98.3
7	Lợi nhuận trước thuế	1.574.457.600	2.531.209.889	160.8
8	Lợi nhuận sau thuế	1.255.760.635	2.788.936.739	222.1
9	Cổ tức (%)	4	4	

4. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát đã đưa ra những ý kiến, kiến nghị trong các cuộc họp và có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

6. Thẩm định BCTC và kiểm soát các Nghị quyết của HĐQT, BGD năm 2019.

- BCTC năm 2019 đã đảm bảo tính hệ thống, nhất quán và tính tuân thủ đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.

- BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD phù hợp với quy định của pháp luật về Doanh nghiệp cũng như đã thể hiện được mục tiêu của ĐHCĐ năm 2019 đề ra.

- BKS thống nhất với số liệu BCTC năm 2019 được Công ty TNHH kiểm toán FAC thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019. Báo cáo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

- Năm 2019 BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT và BGD Công ty.

7. Ý kiến Cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, BKS chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BGĐ, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. MỘT SỐ Ý KIẾN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các Cổ đông giao cho, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Công ty và lợi ích của các Cổ đông. Căn cứ vào kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2019, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Công ty cần tiếp tục xây dựng một số định mức chi phí kinh tế kỹ thuật liên quan sản xuất kinh doanh nhằm mục đích giảm các khoản chi phí, tiết kiệm chi tiêu và nhất là các khoản chi phí trực tiếp cần có kế hoạch chi tiêu, giảm những khoản chi phí chưa thực sự cần thiết.

- Công ty quản lý tốt công tác đầu tư XD CB, thanh quyết toán kịp thời các công trình, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Công ty sớm hoàn tất thủ tục xây dựng tăng giá tiêu thụ nước sạch trình các cấp ban ngành phê duyệt nhằm mục đích trang trải một số chi phí tăng giá và đảm bảo thu nhập cho Người lao động.

- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật liên quan Dự án đầu tư các cụm xử lý nước mặt để trình các ban ngành phê duyệt để sớm hoàn thành đưa vào hoạt động, đạt hiệu quả cao. Đồng thời xem xét có nên tiếp tục mua nước lại Công ty CP đầu Tư Thiên Hòa An không? Trong khi Công ty CP đầu tư Thiên Hòa An đơn Phương ngưng cung cấp nước với Công ty không lý do làm Công ty tổn thất cả về chi phí và an ninh cấp nước.

- Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS đúng quy định trên nguyên tắc quản trị rủi ro và cảnh báo sớm.

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Công ty.

- Công ty tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Xí nghiệp khi bước đầu mới thành lập còn gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt.

- Công ty cần quan tâm nỗ lực hơn nữa trong vấn đề chống thất thoát, cần đưa vào chuyên đề chống thất thoát nước bằng mọi phương án và đưa ra giải pháp đầu tư hợp lý để giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu; xây dựng mục tiêu, kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính phù hợp để có những giải pháp trong quản lý, điều hành đối với hoạt động SXKD để đạt được các chỉ tiêu Đại hội Cổ đông đề ra.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2020 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị. Kiểm

tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch hàng quý; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

- Phối hợp với HĐQT, BGD Công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và BGD Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2020.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Trần Thị Nga

V. DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC NĂM 2020

**UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /NQ-HĐQT ngày tháng năm 2020)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng căn cứ quy định hiện hành về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế, các văn bản áp dụng:
 - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

- d) Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ;
 - e) Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ tài chính;
 - f) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này.
2. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty và người quản lý doanh nghiệp bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
 - Ban điều hành gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
 - Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Luật chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - Đại hội đồng cổ đông được hiểu là toàn bộ các cổ đông hoặc đại diện cổ đông của công ty: viết tắt là ĐHĐCD;
 - Hội đồng quản trị viết tắt là HĐQT;
 - Công ty là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Nguyên tắc quản trị công ty

Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

Điều 5. Cơ cấu quản trị Công ty

Cơ cấu quản trị Công ty gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc.
- Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật của công ty.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành liên quan đến công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

1. Thư ký Công ty hoặc một bộ phận/cá nhân được HĐQT chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 điều 15 của luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu.

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 10. Ban kiểm phiếu và cách thức kiểm phiếu

1. Bầu ban kiểm phiếu

Chủ tọa sẽ yêu cầu ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu tại mỗi cuộc họp ĐHĐCĐ. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Điều kiện là thành viên Ban kiểm phiếu:

- Không phải là thành viên HĐQT hoặc ứng cử viên thành viên HĐQT/BKS;
- Không phải là thành viên Ban giám đốc và ứng cử viên thành viên Ban giám đốc;
- Không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.

3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản này phải có chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới

chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Điều 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu cung cấp kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tịch. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

1. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết,
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề,
- e) Các vấn đề đã được thông qua
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 12. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát;
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.
3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do điều lệ công ty quy định.

- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f) Các vấn đề khác do điều lệ công ty quy định.
4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 điều này, tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định.

Điều 13. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty

Điều 14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp,
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng,
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp,
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng,
 - i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký
 - j) Biên bản được lập bằng tiếng việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 16. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giả trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến trước khi tiến hành đại hội 02 ngày, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại điều 139 của luật doanh nghiệp.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, đại chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông,
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua,
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến,
 - f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty,
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ, phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết,
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề,
- e) Các vấn đề đã được thông qua
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty,

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Điều 18. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị do các cổ đông ứng cử, đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền đề cử 1/5 (một phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 25% đến dưới 35% số cổ phần có quyền đề cử 2/5 (hai phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 51% số cổ phần có quyền đề cử 3/5 (ba phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 51% đến dưới 65% số cổ phần có quyền đề cử 4/5 (bốn phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% cổ phần trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên.

Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% vốn điều lệ trong thời hạn 6 tháng liên tục được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. Ứng cử viên là người có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước đề cử bằng văn bản gửi Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đã đề cử hay cách thức hội đồng quản trị đương nhiệm đề ứng cử viên hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức;
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 22. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 24. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu

tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.
3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
7. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 25. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 26. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 27. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 28. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị được công bố thông tin trong nội bộ công ty và các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ÚNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều 39 Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Đối với công ty niêm yết và công ty đại chúng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền ứng cử, đề cử người tham gia vào Ban kiểm soát như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% số cổ phần có quyền đề cử 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 51% số cổ phần có quyền đề cử 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 51% số cổ phần trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên Ban kiểm soát.
2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử làm Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật này;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 34. Các tiêu chuẩn của Người điều hành

1. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty ban hành một hệ thống quản lý, tạo nên một bộ máy quản lý công ty gồm có: văn phòng, các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc do Chủ tịch HĐQT và là người đại diện theo pháp luật của công ty điều hành và chịu trách nhiệm trước HĐQT, người đại diện theo pháp luật sẽ do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng công ty sẽ do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Các tiêu chuẩn chung của Bộ máy điều hành:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự
- b) Chiếm được lòng tin của các cổ đông, các cấp quản lý và nhân viên trong Công ty;
- c) Có đức tính trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- d) Có kinh nghiệm kinh doanh, có kiến thức tốt về kinh tế, chính trị, pháp luật và các vấn đề xã hội.
- e) Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 35. Giám đốc, tổng giám đốc công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
2. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
 - a) Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - b) Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật doanh nghiệp.
3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

- g) Tuyển dụng lao động khi được sự đồng ý của chủ tịch HĐQT hoặc được ủy quyền.
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.
4. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
5. Công ty có quyền trả thù lao cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh và theo qui định pháp luật đối với công ty nhà nước giữ cổ phần chi phối. Tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 36. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm nhằm đảm bảo tính khách quan trong quan hệ công việc của Công ty. Kế toán trưởng chịu sự điều hành và quản lý trực tiếp của chủ tịch HĐQT công ty. Kế toán trưởng có nhiệm vụ sau đây:
- a) Thiết lập, tổ chức và quản lý hệ thống kế toán phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty
 - b) Quản lý và thực hiện toàn bộ hoạt động hạch toán, kế toán, thu, chi kế toán, lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán của công ty theo đúng chuẩn mực kế toán và theo quy định pháp luật hiện hành.
 - c) Báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện trước Người đại diện theo pháp luật của Công ty về việc thực hiện các nghĩa vụ thuế có liên quan đến hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - d) Hướng dẫn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của kế toán viên, thủ quỹ, thủ kho. Phổ biến các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động hạch toán, kế toán trong công ty.
 - e) Trong trường hợp có yêu cầu, kế toán trưởng báo cáo trực tiếp HĐQT về những thông tin, tình hình tài chính của Công ty.
2. Kế toán trưởng không phải là người có liên quan đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành.

Công ty phải công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 38. Nguyên tắc phối hợp

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty theo các nguyên tắc sau:
- Vì lợi ích chung của Công ty.

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.
 - Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
 - Trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi để cùng nhau giải quyết khó khăn.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
 3. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT, BKS, Giám đốc phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 của quy chế này; Điều 40, 41 Điều lệ công ty và không trái các quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập đến trong bản Quy chế này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty. Những nội dung điều chỉnh, bổ sung này phải được trình ĐHCĐ thông qua tại phiên họp gần nhất.

Điều 40. Ngày hiệu lực.

1. Quy chế này gồm 8 chương, 40 điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2020 tại Thành phố Bảo Lộc và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hiếu

VI. DỰ THẢO TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

**UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CP CẤP THOÁT
NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2020

Số: /TT - CNBL

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v : Thông qua báo cáo tài chính , phân phối lợi nhuận,
thù lao HĐQT, BKS, lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc đã được thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2019;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty TNHH Kiểm toán FAC ngày 16 tháng 03 năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua một số nội dung bao gồm : Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, trình Đại hội xem xét, cụ thể như sau :

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

Đơn vị kiểm toán : Công Ty TNHH Kiểm toán FAC

Địa chỉ : 64/4 Đông Hưng Thuận 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP HCM

a/ Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Stt	Chỉ Tiêu	Tại 31/12/2019
1	Tổng tài sản	37.527.533.905
2	Nợ ngắn hạn	3.178.602.039
3	Nợ dài hạn	0
4	Vốn chủ sở hữu	34.348.931.866
4.1	- Vốn điều lệ	27.000.000.000
4.2	- Quỹ đầu tư phát triển	2.217.362.964
4.3	- Lợi nhuận chưa phân phối	2.013.689.727
4.4	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	208.435.111
5	Tỷ suất P sau thuế/VCSH	5.86%
6	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	7.82%
7	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	797

b/Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Stt	Chỉ Tiêu	Đơn Vị	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Vốn điều lệ	Đồng		27.000.000.000	
2	Doanh thu thuần	Đồng	26.179.581.600	25.733.993.348	- 1.73
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.259.566.080	2.013.689.726	+59.87

2. Phương án phân phối lợi nhuận :

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, hội đồng quản trị trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau :

Stt	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2019	2.013.689.726
2	Thù lao HĐQT, BKS	45.900.000

3	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	196.778.973
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	196.778.973
5	Chia cổ tức (4%/năm)	1.080.000.000
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	494.231.781

3. Ý kiến của cơ quan kiểm toán : Công ty TNHH kiểm toán FAC

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên : Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Hình thức chia cổ tức :

Đối với cổ đông có lưu ký hoặc mở tài khoản ngân hàng : Trả cổ tức qua tài khoản lưu ký và ngân hàng.

Đối với các cổ đông còn lại : Trả bằng tiền mặt tại Văn phòng công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc. Địa chỉ : 56 Lê Thị Pha, Phường 1, TP Bảo Lộc.

5. Thù lao HĐQT, BKS :

Năm 2019 : 216.000.000 đồng

Năm 2020 : 216.000.000 đồng

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán :

Đề nghị đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua các nội dung nêu trên tại tờ trình.

Trân trọng cảm ơn !

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu

Nguyễn Trọng Hiếu

VII. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020:

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày 20 tháng 05 năm 2020

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, với các nội dung cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % (+,-)
- Nước sản xuất	m ³	3.732.146	3.727.817	-0,1
- Nước ghi thu	m ³	2.687.200	2.687.220	0,0
- Tỷ lệ thất thoát	%	28	28	-0,4
- Giá thành tiêu thụ SXCN	đ/m ³	8.545	8.130	-415
- Giá bán bình quân SXCN	đ/m ³	9.103	9.056	-47
1. Tổng doanh thu	đồng	26.179.581.600	25.734.844.748	-1,7
- Doanh thu sản xuất cấp nước	đồng	24.461.581.600	24.334.137.236	-0,5
- Doanh thu thuê bao TLK	đồng	18.000.000	18.054.543	0,3
- Doanh thu XD CB, lắp đặt ống cấp 3, khác	đồng	1.700.000.000	1.382.652.969	-18,7
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.574.457.600	2.531.209.889	60,8
- Lợi nhuận sản xuất cấp nước	đồng	1.499.457.600	2.390.912.460	59,5
- Lợi nhuận XD CB, lắp đặt ống cấp 3, khác	đồng	75.000.000	51.902.776	-30,8
- Thuê bao TLK	đồng		13.417.191	
- Khác (Lãi ngân hàng tiền gửi)	đồng		74.977.462	
3. Nộp ngân sách nhà nước	đồng	3.700.000.000	4.115.632.091	11,2
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	đồng	1.255.760.635	2.788.936.739	122,1

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % (+,-)
+ Tỷ suất lợi nhuận chia cổ tức/năm	%	4	4	
5. Quỹ tiền lương của người lao động	đồng	5.280.000.000	5.891.000.000	11,6
6. Thu nhập bình quân người/tháng	đồng/ng/th	6.376.812	7.114.734	11,6
7. Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	đồng	1.008.000.000	1.059.000.000	5,1
8. Thù lao HĐQT, BKS	đồng	216.000.000	216.000.000	

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2020
A.	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>		
1	Nước sản xuất trong đó: - Công ty - Mua nước đầu nguồn của Công ty CP THA	m ³	3.882.000 3.477.000 405.000
2	Nước ghi thu	m ³	2.795.000
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28
4	Tỷ lệ tồn thu	%	< 1%
5	KH phát triển mới	hộ	900-1000
6	Kiểm định ban đầu	cái	1.500
7	Kiểm định TLK định kỳ	cái	4.000
8	Thay ĐH	cái	450
B.	<u>Tài chính-Doanh thu</u>		
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	đ/m ³	8.538
2	Giá bán bình quân SXCN	đ/m ³	9.103
3	Doanh thu SXCN	đồng	25.442.885.000
4	Doanh thu XD CB, lắp đặt ống cấp 3, khác	đồng	1.800.000.000
5	Doanh thu thuê bao TLK	đồng	18.000.000
6	Cộng doanh thu	đồng	27.260.885.000
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.662.175.000
	- Lợi nhuận của nước sạch	đồng	1.579.175.000
	- Lợi nhuận XD CB, lắp đặt ống cấp 3, khác	đồng	70.000.000
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,5
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	đồng	5.891.000.000
1	Số lao động SX nước bình quân	người	69
2	Thu nhập bình quân người lao động	đ/n/th	7.114.734
3	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	đồng	1.080.000.000
4	Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	đồng/năm	216.000.000
F	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn (nguồn vốn Công ty)	đồng	4.000.000.000

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2020
1	Phát triển nguồn	đồng	600.000.000
2	Phát triển mạng	đồng	954.053.000
3	Sửa chữa mạng lưới cấp nước, cải tạo các tuyến ống STK, chống thất thoát	đồng	808.910.000
4	Sửa chữa trạm bơm, Máy bơm, Máy Châm Clo, Công Nghệ Cụm xử lý nước	đồng	637.037.000
5	Hóa đơn điện tử	đồng	500.000.000
6	Kiểm nghiệm chất lượng nước	đồng	500.000.000

- Đại hội cổ đông thống nhất mức trích quỹ đầu tư phát triển năm 2020 là 10% và mức trích quỹ phúc lợi năm 2020: 10%
- Thống nhất tiếp tục mua bán nước đầu nguồn với Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Hòa An dự kiến vào quý 3 và quý 4 năm 2020, sau khi các bên thống nhất công tác đền bù thiệt hại do ngưng cung cấp nước từ ngày 01/01/2019; cũng như thỏa thuận xong hợp đồng mua bán nước về đơn giá và sản lượng cung cấp.
- Thực hiện công tác xây dựng đơn giá nước năm 2020 tại Công ty theo quy định.
- Thống nhất thực hiện công tác thu hộ tiền nước và tiếp tục đẩy nhanh thực hiện hoá đơn điện tử, thu tiền nước cá nhân qua ngân hàng trong năm 2020.
- Chuẩn bị các thủ tục để thoái vốn nhà nước theo quy định.

Điều 3. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể:

STT	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2019	2.013.689.726
2	Thù lao HĐQT, BKS	45.900.000
3	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	196.778.973
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	196.778.973
5	Chia cổ tức (4%/năm)	1.080.000.000
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	494.231.781

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2020.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2020.

Điều 6. Đại hội cổ đông thống nhất chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020: 216.000.000 đồng.

Điều 7. Thống nhất thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2020”

Điều 8. Đại hội cổ đông thống nhất việc triển khai chuẩn bị đầu tư:

- Các dự án ODA trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng (sau khi được thủ tướng phê duyệt):
 - + Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sinh hoạt và cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc (nguồn vốn ODA Đan Mạch).

- + Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm thành phố Bảo Lộc, công suất giai đoạn 1: 5.000 m³/ngđ.
- Các dự án do Công ty chủ động nghiên cứu cơ chế vay sử dụng vốn vay quỹ đầu tư cho doanh nghiệp của tỉnh Lâm Đồng thực hiện:
 - + Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước mặt 17.000 m³/ngđ hồ Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm (phần nhà máy của dự án ODA Đan Mạch).
 - + Dự án đầu tư nguồn và mạng lưới cấp nước xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, dự kiến tổng chi phí đầu tư 14 tỷ VNĐ.
 - + Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới cấp nước xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, dự kiến tổng chi phí đầu tư 6 tỷ VNĐ.
- Chủ động bổ sung nguồn cấp nước cho các dự án mở rộng đầu nối, cấp nước các xã do Sở NNPTNT tỉnh Lâm Đồng làm chủ đầu tư từ nguồn vốn Ngân hàng thế giới.

Điều 9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Thống nhất giao cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2020.

Điều 10. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể ngày được thông qua.
- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.

Nơi nhận:

- UBCKNN (báo cáo);
- UBND tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị